

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP, ngày 15/5/2018, của Chính phủ, về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

Qua một năm triển khai thực hiện Nghị quyết 19-2017/NQ-CP, ngày 06/02/2017, của Chính phủ, về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020.

Năm 2017, với sự nỗ lực của các cấp, các ngành, của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh, tình hình phát triển kinh tế Kiên Giang tiếp tục chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả toàn diện trên nhiều lĩnh vực. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2017 tăng 7,39% so cùng kỳ năm 2016; thu nhập bình quân đầu người đạt 1.865 USD/năm, tăng 6,89% so kế hoạch; kim ngạch xuất khẩu đạt 470 triệu USD, tăng 17,59% so kế hoạch; về số lượng doanh nghiệp, năm 2017 có 1.449 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 15% so với năm 2016; với vốn đăng ký là 14.643 tỷ đồng. Tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh có 7.475 doanh nghiệp, với vốn đăng ký là 61.288 tỷ đồng; tăng cường triển khai thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử, trong năm có 150 lượt hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử tăng 30 lần so với năm 2016. Cấp mới 43 dự án đầu tư, vốn đầu tư 50.563,80 tỷ đồng, diện tích 1.206,55 ha. Trong đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cấp mới 17 dự án đầu tư mới (giảm 5,5 % so với năm 2016), vốn đầu tư 36.243 tỷ đồng (tăng 1.354 % so với năm 2016), diện tích đất 645ha (tăng 360% so với năm 2016).

Kết quả PCI năm 2017, tỉnh Kiên Giang đạt tổng điểm 63,65 điểm, nằm trong nhóm tỉnh, thành phố đạt chất lượng điều hành kinh tế “Khá”. Điều này cho thấy môi trường kinh doanh, công tác quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền của tỉnh đã được doanh nghiệp, nhà đầu tư ghi nhận và đánh giá khá. Các sở, ban, ngành và địa phương tập trung hoàn thiện công tác cải cách thủ tục hành chính, tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Trung ương và địa phương; khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển, trong đó quan tâm và tạo điều kiện tốt nhất phát triển khu vực kinh tế dân doanh nhằm huy động mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển.

Tuy nhiên, trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, đòi hỏi phải có sự chủ động tích cực hơn, cơ chế chính sách pháp luật có sự thay

đổi để phù hợp với hội nhập và thực tiễn, đây cũng là yếu tố khách quan gây khó khăn hơn trong việc thực hiện quy định mới của pháp luật. Một số thủ tục theo quy định liên quan đến nhiều cấp nhiều ngành nên thời gian giải quyết kéo dài, một số quy định liên quan đến lĩnh vực đầu tư, xây dựng, môi trường, đất đai có sự thay đổi theo hướng chặt chẽ hơn làm tăng chi phí, thời gian của doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính.

Để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2018 và những năm tiếp theo. Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch với những nội dung cụ thể sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Quán triệt trong các ngành, các cấp, địa phương, đơn vị trong toàn tỉnh về nội dung Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP;

- Nâng cao chất lượng và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phấn đấu tăng điểm từng chỉ số và tổng số điểm PCI năm 2018 và những năm tiếp theo.

- Phấn đấu đến hết năm 2018, các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh tiếp tục đạt và vượt so với các chỉ tiêu đã đạt trong năm 2017; bám sát các tiêu chí đánh giá về môi trường kinh doanh của ngân hàng thế giới, về năng lực cạnh tranh của diễn đàn kinh tế thế giới; về năng lực đổi mới sáng tạo của tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới; về chính phủ điện tử liên hợp quốc, góp phần tích cực cùng cả nước đưa chất lượng môi trường kinh doanh Việt Nam ngang hàng với các nước ASEAN 4.

- Tiếp tục tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, thân thiện, thông thoáng và minh bạch; cải thiện mạnh mẽ các chỉ số về khởi sự kinh doanh, tạo thuận lợi nhất để hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân, nhất là các doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; tạo động lực, sự đột phá và thu hút nhanh nguồn lực đầu tư xã hội vào tỉnh.

- Chuyển đổi mạnh mẽ cách thức quản lý nhà nước từ chủ yếu tiền kiểm sang chủ yếu hậu kiểm; xóa bỏ căn bản tình trạng một mặt hàng chịu quản lý, kiểm tra chuyên ngành của nhiều hơn một cơ quan.

- Đẩy nhanh tiến độ ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Đến hết 2018, hầu hết các dịch vụ công phổ biến, liên quan đến người dân, doanh nghiệp được cung cấp ở mức độ 3 và 4.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh ngành du lịch để du lịch từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; xem xét thúc đẩy năng lực cạnh tranh ngành dịch vụ logistics để tạo thuận lợi và giảm chi phí kinh doanh, hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu ngành kinh tế.

- Thắt chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường liêm chính, sáng tạo, nâng cao hiệu quả công vụ; chỉ đạo cán bộ, công chức, đặc biệt là người đứng đầu các đơn vị trực thuộc thay đổi thái độ làm việc phục vụ lợi ích của người dân và doanh nghiệp; kịp thời phát hiện và thay thế cán bộ, công chức chần chừ trong cải cách thủ tục hành chính, tháo bỏ rào cản, tạo thuận lợi cho đầu tư kinh doanh, hoặc có hành vi lạm dụng thẩm quyền, vị trí làm việc để tư lợi riêng.

2. Mục tiêu cụ thể

Năm 2018 và những năm tiếp theo, tập trung cải cách thủ tục hành chính, cải thiện các chỉ số khởi sự kinh doanh, cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan, tiếp cận điện năng, đăng ký sở hữu và sử dụng tài sản, nộp thuế và bảo hiểm xã hội theo thông lệ quốc tế.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ công; đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công, như: Thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội.

- Phối hợp hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, giảm tối đa số lần thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, kể cả thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đồng bộ, tránh chồng chéo, gây ảnh hưởng tới hoạt động doanh nghiệp.

- Kết hợp thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP, với cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công trực tuyến; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

2.1. Năm 2018 - 2019, phấn đấu chỉ số môi trường kinh doanh của tỉnh Kiên Giang nằm trong top đầu của cả nước cụ thể là:

- Đơn giản hóa, bãi bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp, bảo đảm hàng năm cắt giảm tối thiểu 10% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

- Về số giờ giải quyết thủ tục hành chính thuế còn 110 giờ/năm (giảm 7 giờ so với năm 2017).

- Về nộp bảo hiểm xã hội bắt buộc hiện nay là 45 giờ/năm (giảm 2 giờ so với năm 2017).

- Về thời gian thực hiện thủ tục tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trung bình là 17 ngày.

- Thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan dưới 70 ngày;

- Thời gian thông quan hàng hoá qua biên giới còn 70 giờ đối với hàng hoá xuất khẩu và 90 giờ đối với hàng hoá nhập khẩu.

- Thời gian giải quyết thủ tục phá sản doanh nghiệp xuống còn 24 tháng.

- Tạo lập hệ thống hỗ trợ khởi nghiệp, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, ổn định, tự do sáng tạo cho doanh nghiệp khởi nghiệp.

2.2. Phần đầu đến năm 2020 chỉ số môi trường kinh doanh của tỉnh Kiên Giang nằm trong top đầu của cả nước, cụ thể là:

- Thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan dưới 60 ngày;
- Thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp dưới 20 ngày;
- Thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản dưới 10 ngày;
- Thời gian nộp thuế là 100 giờ/năm và bảo hiểm xã hội là 40 giờ/năm;
- Thời gian thông quan hàng hóa qua biên giới dưới 36 giờ đối với hàng hóa xuất khẩu, 41 giờ đối với hàng hóa nhập khẩu;
- Thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp tối đa 20 tháng.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Làm đầu mối, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan nâng cao các chỉ số khởi sự kinh doanh, đề xuất các giải pháp, sáng kiến nhằm hỗ trợ cùng nhà đầu tư, doanh nghiệp một cách hiệu quả, thiết thực. Nâng cao năng lực trong việc nắm bắt các quy định của pháp luật quốc tế về đầu tư, kinh doanh, chủ động tuân thủ, nâng cao khả năng hỗ trợ giải quyết tranh chấp thương mại, đầu tư quốc tế nhằm bảo vệ tối đa lợi ích chính đáng của các doanh nghiệp trong nước.

- Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp, đầu tư nhằm giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp. Hướng dẫn lập các mẫu giấy tờ, thủ tục phải đảm bảo đúng quy định, đầy đủ, thường xuyên được cập nhật để người dân và doanh nghiệp có thể dễ dàng hoàn thiện khi khai nộp các hồ sơ, tránh phải làm lại nhiều lần.

- Tiếp tục triển khai Chương trình hành động số 319/CTr-UBND, ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP, ngày 16 tháng 5 năm 2016, của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 và Chỉ thị số 07/CT-TTg, ngày 05 tháng 3 năm 2018, của Thủ tướng Chính phủ, về tiếp tục đẩy mạnh triển khai, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP, ngày 16 tháng 5 năm 2016, của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Thực hiện giải pháp cần thiết giảm thời gian đăng ký sở hữu và sử dụng tài sản; bãi bỏ hồ sơ không cần thiết, đơn giản hóa nội dung hồ sơ, đơn giản hóa thủ tục, thực hiện kết nối điện tử liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng với các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho ngành tòa án tiếp cận thông tin về đăng ký đất đai và tài sản gắn liền trên đất trong quá trình thực hiện giải quyết tranh chấp tài sản liên quan đến đất đai nhằm rút ngắn thời gian và phòng ngừa các sai lầm trong giải quyết tranh chấp dân sự, kinh doanh thương mại.

- Thực hiện nghiêm Nghị định số 154/2016/NĐ-CP, ngày 16/11/2016, của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, trong đó không yêu cầu các doanh nghiệp thủy sản phải lấy mẫu – kiểm nghiệm và trả phí bảo vệ môi trường cho các chỉ tiêu ô nhiễm không có trong QCVN 11:2015.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường trong các địa phương; xử lý nghiêm và kịp thời các trường hợp vi phạm trong việc quy định thêm thủ tục, hồ sơ, không thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch thủ tục hành chính.

3. Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan hoàn thiện pháp luật về hợp đồng và giải quyết tranh chấp dân sự bằng phương thức ngoài tố tụng tòa án theo hướng thống nhất, đồng bộ, đảm bảo hiệu quả thực thi và bảo vệ quyền sở hữu tài sản.

- Đảm bảo tăng cường tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian và hiệu quả xử lý các thủ tục hành chính; xây dựng các kênh thông tin đa dạng để triển khai hiệu quả việc công bố các tài liệu pháp lý.

- Tập trung tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong thực tiễn công tác thi hành án dân sự.

4. Sở Công Thương

- Theo dõi, đánh giá và giám sát việc cải thiện chỉ số tiếp cận điện năng. Thực hiện hiệu quả Thông tư số 24/2016/TT-BCT, ngày 30/11/2016, của Bộ Công Thương, về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng; thực hiện chuẩn hóa quy trình tiếp cận điện năng cấp quốc gia theo hướng "Một cửa liên thông" giữa cơ quan nhà nước và điện lực .

- Thực hiện tốt kế hoạch phát triển thương mại điện tử của tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp về xây dựng và phát triển thương hiệu, ứng dụng thương mại điện tử; xúc tiến thương mại, kết nối thị trường liên kết vùng, hợp tác với các tỉnh trong tiêu thụ hàng hóa nông sản, sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đặc trưng của tỉnh. Xây dựng cầu nối cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước liên kết, hợp tác với nhau trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hoặc thành lập liên doanh để cùng nhau sản xuất các sản phẩm hỗ trợ.

- Tăng cường kiểm tra, xử lý đúng pháp luật các hoạt động kinh doanh trái phép, buôn lậu và gian lận thương mại, lũng đoạn thị trường, cạnh tranh không lành mạnh đi đôi với tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong sản xuất, kinh doanh.

- Phối hợp triển khai, phổ biến các cam kết quốc tế, hiệp định thương mại Việt Nam đã ký kết như Cộng đồng kinh tế ASEAN, các hiệp định thương mại tự do với các đối tác kinh tế lớn, cộng đồng doanh nghiệp và người dân một cách hiệu quả.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với các sở, ngành địa phương liên quan thực hiện các biện pháp tạo thuận lợi cho việc cung cấp các dịch vụ liên quan đến đào tạo lao động, tuyển dụng lao động và sử dụng lao động; tăng cường tính cạnh tranh của thị trường lao động bằng những giải pháp cụ thể. Rà soát các thủ tục hành chính liên quan đến cấp phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Kiên Giang, đảm bảo đơn giản, thuận lợi cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp, đảm bảo công tác quản lý người nước ngoài tại Kiên Giang được thực hiện hiệu quả.

- Thường xuyên thông báo công khai kết quả, chất lượng, ngành nghề, loại hình, số lượng lao động ở địa phương được đào tạo trên các phương tiện thông tin đại chúng để doanh nghiệp biết tuyển dụng.

- Tăng cường tổ chức sàn giao dịch, giới thiệu việc làm tại tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng lao động và người có nhu cầu việc làm tiếp cận giao dịch trên thị trường lao động.

6. Sở Nội vụ

- Phối hợp các sở, ngành địa phương triển khai thực hiện hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính; đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả cải cách hành chính công của tỉnh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là ứng dụng phần mềm trong cải cách thủ tục hành chính.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành thực hiện niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị nơi trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính. Chủ động, bố trí, sắp xếp cán bộ có năng lực, có trách nhiệm trong hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ, tiếp nhận, xử lý các thủ tục hành chính bảo đảm đúng tiến độ theo quy định, nâng cao mức độ hài lòng của nhà đầu tư, doanh nghiệp khi tiếp xúc và làm việc tại phòng giao dịch một cửa các sở, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Phát huy hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính tại các cơ quan nhà nước; phát hiện và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, gây cản trở trong sử dụng dịch vụ công của các tổ chức, cá nhân.

- Thực hiện giải pháp đánh giá năng lực điều hành gắn với trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ngành và địa phương thuộc tỉnh.

7. Sở Xây dựng

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách quy trình, thủ tục hành chính về cấp phép xây dựng; ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện trực tuyến các thủ tục cấp

phép xây dựng (bao gồm thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế kỹ thuật, cấp giấy phép xây dựng) để giảm chi phí, nhất là chi phí không chính thức.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan duy trì và tăng cường các biện pháp kiểm soát chất lượng xây dựng bao gồm cả chất lượng các quy định pháp luật về xây dựng; kiểm soát chất lượng trước khi thi công xây dựng công trình; kiểm soát chất lượng sau khi hoàn thành thi công xây dựng công trình.

- Nghiên cứu đề xuất kết hợp thực hiện lồng ghép thủ tục thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy với thủ tục thẩm định dự án, thẩm định thiết kế xây dựng...

8. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, khai thác, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội theo từng ngành.

- Tổ chức hướng dẫn các sở, ngành đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao; thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, giúp cho người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính.

- Kiểm soát chặt chẽ việc phát hành và sử dụng thẻ viễn thông, thẻ game của các công ty viễn thông; tăng cường quản lý chặt chẽ hoạt động cung ứng các trò chơi điện tử trực tuyến nhằm ngăn chặn các hình thức cờ bạc trá hình, bất hợp pháp.

9. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa quốc gia và cơ chế một cửa ASEAN.

- Xây dựng phương án tài chính để hỗ trợ doanh nghiệp; định kỳ công bố các tài liệu về ngân sách tỉnh sau khi đã được phê duyệt; đề xuất các giải pháp cụ thể về tài chính; phân bổ kinh phí thực hiện các chương trình, hoạt động cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh hàng năm; tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí xúc tiến đầu tư.

- Giảm thời gian nộp thuế. Công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm kiểm tra 100% hồ sơ hoàn thuế thuộc diện phải kiểm tra và phấn đấu đến năm 2020 đảm bảo 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian quy định của pháp luật.

- Bố trí nhân lực làm thủ tục hải quan 24/7 cho hàng hóa xuất nhập khẩu vận chuyển theo đường chuyên phát nhanh.

- Giải quyết vướng mắc về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, trong đó có vấn đề miễn thuế đối với phế liệu, phế phẩm và nguyên liệu, vật tư dư thừa đã nhập khẩu để gia công theo quy định tại Khoản 4 Điều 10 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát hàng hóa và phương tiện vận tải chuyên chở hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh đang nằm trong sự giám sát hải quan.

10. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Hoàn thiện chính sách nâng cao chất lượng của các cơ sở giáo dục đào tạo; xây dựng cơ chế và thúc đẩy hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục.

- Mở rộng quyền tự chủ tuyển sinh, tự chủ tài chính, tự chủ về chương trình, nội dung đào tạo và khảo thí cho các cơ sở giáo dục đào tạo; tạo điều kiện thuận lợi cung cấp dịch vụ giáo dục đào tạo theo cơ chế thị trường gắn với việc kiểm soát chặt chẽ chất lượng và đầu ra.

- Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ về giáo dục phổ thông liên quan đến chỉ số đào tạo lao động.

11. Sở Giao thông vận tải

- Tham mưu các giải pháp thiết thực để kêu gọi các nguồn lực đầu tư vào phát triển cơ sở hạ tầng giao thông của tỉnh; đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án hạ tầng trọng điểm trên địa bàn; có giải pháp giảm bớt thời gian đi lại và vận chuyển hàng hóa của nhà đầu tư, doanh nghiệp. Rà soát, giám chi phí cầu, đường, nhất là phí BOT;

- Nghiên cứu từng bước xây dựng các cảng thủy nội địa có trang thiết bị hiện đại để kết nối vận chuyển về các cảng biển trong khu vực và cả nước.

12. Sở Khoa học và Công nghệ

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, có hiệu quả vai trò chủ trì thực hiện Luật Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và Luật Chất lượng, sản phẩm hàng hóa.

- Xây dựng, ban hành kịp thời, đầy đủ hệ thống quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, quản lý quy trình sản xuất, dịch vụ .

- Tăng cường bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; tổ chức thực hiện có hiệu quả việc xây dựng và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh để tăng giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

- Triển khai các biện pháp để phổ biến, khuyến khích, thúc đẩy hoạt động sáng chế, sáng kiến, sáng tạo tại địa phương, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích phát triển các dịch vụ thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận..., tạo niềm tin của người tiêu dùng đối với chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

- Đổi mới phương thức quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho người sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu; nâng cao mức độ xử phạt và thực hiện xử lý nghiêm minh các vi phạm quy định về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

13. Sở Y tế

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện công tác kiểm tra an toàn thực phẩm theo quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo an toàn vệ sinh an toàn thực phẩm trong các cơ sở kinh doanh, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục, giảm thời gian ở mức tối thiểu trong việc thẩm định, cấp giấy phép hoạt động kinh doanh, dịch vụ trong lĩnh vực y tế; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh.

- Chỉ đạo cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, hội đồng giám định y khoa kết nối cơ sở dữ liệu về khám bệnh, chữa bệnh; dữ liệu về cấp hồ sơ, giấy tờ làm căn cứ thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội với Sở Y tế và bảo hiểm xã hội, để thực hiện giao dịch điện tử phục vụ quản lý nhà nước về bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và thanh toán chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế; giải quyết, chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội.

- Phối hợp với Sở Tài chính (Cục Hải quan Kiên Giang) hướng dẫn, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, ngày 02 tháng 02 năm 2018, của Chính phủ về an toàn thực phẩm.

14. Sở Ngoại vụ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan đẩy mạnh phát triển quan hệ ngoại giao, xúc tiến thương mại với các nước có nền kinh tế, khoa học phát triển nhằm góp phần tạo thuận lợi cho các sản phẩm của tỉnh xuất khẩu đi nước ngoài, bảo vệ lợi ích chính đáng của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp của tỉnh tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại nước ngoài do Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành Trung ương tổ chức nhằm nâng cao năng lực hội nhập quốc tế.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo hội nhập quốc tế, gắn việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh với tiến trình hội nhập quốc tế.

15. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kiên Giang

- Thực hiện các giải pháp thu hút nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng khu công nghiệp (KCN), khu kinh tế (KKT); tăng cường thu hút đầu tư vào KCN; đề xuất, tham mưu các cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong KCN, KKT;

- Tiếp tục thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trong công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, nhằm cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp.

16. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Kiên Giang

- Xây dựng và tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình kết nối ngân hàng, hỗ trợ vay vốn cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp; giảm mạnh các thủ tục hành chính ngân hàng.

- Thực hiện các giải pháp cải thiện và minh bạch hóa thông tin tín dụng, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế được bình đẳng và thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng theo cơ chế thị trường và chính sách hỗ trợ phát triển các dịch vụ tài chính theo kế hoạch.

17. Cục Thuế tỉnh

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC), cắt giảm số giờ tuân thủ về thuế, công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra và 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian quy định của pháp luật. Công khai, minh bạch các quy định của Luật Quản lý thuế, các quy trình thanh tra, giải quyết khiếu nại và hoàn thuế giá trị gia tăng. Hiện đại hoá công tác quản lý thuế, thực hiện cơ chế một cửa điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính về thuế.

- Tăng cường áp dụng quản lý thuế theo mức độ rủi ro và mức độ tuân thủ pháp luật của người nộp thuế; công tác quản lý thu, chống thất thu, thu hồi nợ đọng thuế; công tác quản lý nội ngành.

- Thông tin, tuyên truyền kịp thời chủ trương, định hướng và những biện pháp chỉ đạo về quản lý thuế nói chung và cải cách TTHC thuế nói riêng trong đó tập trung các nội dung quản lý thuế hiện đại (khai, nộp thuế điện tử...).

- Tiếp tục rà soát sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới các quy trình, quy chế nghiệp vụ liên quan trực tiếp đến người nộp thuế, đảm bảo đưa chính sách thực sự đi vào cuộc sống, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

18. Cục Hải quan Kiên Giang

Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hải quan; thực hiện hiệu quả cơ chế “Một cửa quốc gia, một cửa ASEAN”, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến tối thiểu đạt cấp độ 3; thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao năng lực thông quan hàng hóa rút ngắn tối đa thời gian thông quan, tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh theo Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP, của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh.

19. Thanh tra tỉnh

- Công khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, không thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp khi không có căn cứ theo quy định của pháp luật.

- Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp. Chỉ đạo các đơn vị thanh tra trong toàn tỉnh tránh chồng chéo, chú trọng kết hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành nhiều nội dung trong một đợt thanh tra, kiểm tra, trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Thực

hiện thanh tra, kiểm tra không quá 01 lần/năm đối với các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh.

20. Công an tỉnh

- Công khai đầy đủ các điều kiện kinh doanh và hỗ trợ phát triển dịch vụ phòng cháy chữa cháy.

- Cải cách thủ tục thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy; công tác kiểm tra phòng cháy, chữa cháy đảm bảo thực hiện nghiêm quy định của nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, đồng thời tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

21. Hội Doanh nghiệp tỉnh Kiên Giang

- Duy trì và tăng cường đối thoại với các cấp chính quyền, tăng cường vai trò phản biện trong tham gia xây dựng các quy định, cơ chế chính sách của tỉnh tạo cơ chế trao đổi thông tin hiệu quả, góp phần cải thiện tích cực môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh.

- Tổ chức thu thập ý kiến phản biện chính sách, những vướng mắc, khó khăn trong thực hiện thủ tục hành chính của các doanh nghiệp, các nhà đầu tư để phản ánh với cơ quan có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ kịp thời và công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Phối hợp với các sở, ngành, liên quan để lập các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, xây dựng chiến lược cạnh tranh, áp dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất, xây dựng thương hiệu, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội. Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các chương trình phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng cường hội nhập quốc tế.

22. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch này, chủ động xây dựng nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chất lượng điều hành tại địa phương.

- Thực hiện công bố công khai quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành của địa phương để người dân, nhà đầu tư và các doanh nghiệp tiếp cận thông tin nhanh và hiệu quả nhất; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai các chương trình khảo sát PCI.

23. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch

- Chủ trì phối hợp các sở, ngành có liên quan, tham mưu UBND tỉnh thực hiện tổ chức đối thoại với doanh nghiệp hàng quý, nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh và thu hút đầu tư theo Chương trình 319/CTr-UBND.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương tiến hành khảo sát đo lường sự hài lòng của doanh nghiệp về chất lượng thực hiện cải cách thủ tục hành chính. Đồng thời, phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt

Nam - Chi nhánh Cần Thơ, tổ chức hội nghị phân tích chỉ số PCI hàng năm và đề xuất các giải pháp nâng cao chỉ số PCI cho những năm tiếp theo.

- Phối hợp với các sở, ngành, các hiệp hội doanh nghiệp, các tổ chức đào tạo thực hiện các chương trình hỗ trợ đào tạo khởi sự doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp, thương mại điện tử, hội nhập quốc tế...

- Tổ chức thu thập ý kiến của các doanh nghiệp về phản biện chính sách của các sở, ngành và địa phương.

24. Bảo hiểm xã hội tỉnh Kiên Giang

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện giao dịch điện tử đối với các thủ tục kê khai, thu nộp và giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp; phấn đấu giảm thời gian nộp bảo hiểm xã hội xuống còn 40 giờ.

- Phát triển hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế, nâng cao chất lượng công tác giám định bảo hiểm y tế, đặc biệt là giám định điện tử để nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, đảm bảo quyền lợi người bệnh bảo hiểm y tế.

25. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Triển khai thực hiện và tổ chức kiểm tra, giám sát việc cải cách thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Theo dõi, đôn đốc, tham mưu việc triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 ở các sở, ngành, địa phương.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận, phân loại và phối hợp giải quyết phản ánh, kiến nghị, phản biện chính sách của doanh nghiệp và người dân tại cổng thông tin điện tử.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở Kế hoạch này, Giám đốc (Lãnh đạo) các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện triển khai chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này. Đồng thời, thực hiện nghiêm chế độ báo cáo trước ngày 10 của tháng cuối quý và trước ngày 10 tháng 12 gửi về Sở kế hoạch và Đầu tư, để tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Chính phủ theo quy định.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối theo dõi việc cải thiện các chỉ số về môi trường kinh doanh; theo dõi, đánh giá các ngành nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh; tổng hợp báo cáo Chính phủ tại các phiên họp thường kỳ tháng, quý, năm.

- Sở Khoa học và Công nghệ làm đầu mối theo dõi việc cải thiện các chỉ số về đổi mới sáng tạo.

- Sở Thông tin và Truyền thông làm đầu mối theo dõi việc ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, việc tiếp nhận hồ sơ, trả

kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả và cải thiện chỉ số về Chính phủ điện tử.

- Sở Du lịch làm đầu mối theo dõi việc cải thiện các chỉ số về năng lực cạnh tranh ngành du lịch.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời bằng văn bản về UBND tỉnh thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư, để tổng hợp tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT TU;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Các sở, ban ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, nhsuong.

**KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thị Minh Phụng